



SE Drives Product Offer Ranges

	Standard Drives			Easy Drives	
 <p>Machines</p>	<p>Basic Applications</p>  <p>ATV12 0.18...4kW 100...240V</p>	<p>Simple Applications</p>  <p>Altivar 320 Book format 0.18...15kW 200...500V</p> <p>Altivar 320 ComPact format 0.18...15kW 200...500V</p>	<p>Advanced Application</p>  <p>Altivar 340 Book format 0.75...75kW 380...480V</p>	<p>Simple Machine</p>  <p>Altivar 310 0.35-11kW 380...460V</p>	
	<p>HVAC</p>  <p>ATV212 0.75...75kW 200...480V</p>  <p>ATV600 IP21 IP55 - Nema 12 0.75...800kW 200...690V</p>			<p>HVAC</p>  <p>Altivar 310 0.37-11kW 380...460V</p>  <p>Altivar 610 0.75-160kW 380...415V</p>	
	<p>Utilities Control</p>  <p>ATV600 IP21 IP55 - Nema 12 0.75...800kW 200...690V</p>		<p>Process Control</p>  <p>ATV900 IP21 IP55 - Nema 12 0.75...800kW 200...690V</p>		<p>Utilities Control</p>  <p>Altivar 610 0.75-160kW 380...415V</p>
	<p>Machine</p>  <p>Altistart 01 3...32A 110...480V</p>  <p>Altistart 22 17...590A 208...600V</p>		<p>Machine</p>  <p>Altivar ATS480 17...1200A 208...690V</p>		
 <p>Building</p>					
 <p>Process</p>					
 <p>Soft Starter</p>					

Variable Speed Drives

Altivar Process ATV900- Heavy and high performance applications

Speed and Torque control.
Drive to Drive connection.
Master/Slave and load sharing.
STO SIL 3 embedded and Safety Basic.
Better performance with all the motors.
Independent of the brand.
Integrated Modbus TCP & EtherNet IP,
Modbus serial link.

Điều khiển tốc độ và momen.
Chức năng kết nối Biến tần với Biến tần.
Chức năng Master/Slave và chia tải.
Tích hợp sẵn chức năng bảo vệ STO SIL 3 và các chức năng bảo vệ cơ bản khác.
Có khả năng điều khiển với các loại động cơ khác nhau.
Tích hợp sẵn cổng truyền thông Modbus TCP & EtherNet IP,
Modbus serial link.

Unit price (incl.VAT) in VND

UL Type 1/IP 21, 3-phase supply voltage: 200...240VAC, 50/60Hz

	Power indicated on rating plate motor (2)		Line current (3)		Reference(1)	Unit Price
	ND: Normal Duty (4)		200 V	240 V		
	HP	KW	A	A		
ND	1	0.75	3	2.6	ATV930U07M3	55.066.000
HD	0,5	0.4	1.7	1.5		
ND	2	1.5	5.9	5	ATV930U15M3	56.815.000
HD	1	0.8	3.3	3		
ND	3	2.2	8.4	7.2	ATV930U22M3	57.128.500
HD	2	1.5	6	5.3		
ND	-	3	11.5	9.9	ATV930U30M3	59.015.000
HD	3	2.2	8.7	7.6		
ND	5	4	15.1	12.9	ATV930U40M3	61.457.000
HD	-	3	11.7	10.2		
ND	7,5	5.5	20.2	17.1	ATV930U55M3	65.208.000
HD	5	4	15.1	13		
ND	10	7.5	27.1	22.6	ATV930U75M3	72.567.000
HD	7,5	5.5	20.1	16.9		
ND	15	11	39.3	32.9	ATV930D11M3	75.427.000
HD	10	7.5	27.2	23.1		
ND	20	15	52.6	45.5	ATV930D15M3	93.764.000
HD	15	11	40.1	34.3		
ND	25	18.5	66.7	54.5	ATV930D18M3	99.330.000
HD	20	15	53.1	44.9		
ND	30	22	76	64.3	ATV930D22M3	109.268.500
HD	25	18.5	64.8	54.5		
ND	40	30	104.7	88.6	ATV930D30M3	157.679.500
HD	30	22	78.3	67.1		
ND	50	37	128	107.8	ATV930D37M3	159.621.000
HD	40	30	104.7	88.6		
ND	60	45	155.1	130.4	ATV930D45M3	200.590.500
HD	50	37	128.5	108.5		

UL Type 1/IP 21, without braking unit, 3-phase supply voltage: 200...240VAC, 50/60Hz

	Power indicated on rating plate motor (2)		Line current (3)		Reference(1)	Unit Price
	ND: Normal Duty (4)		200 V	240 V		
	HP	KW	A	A		
ND	40	30	104.7	88.6	ATV930D30M3C	141.949.500
HD	30	22	78.3	67.1		
ND	50	37	128	107.6	ATV930D37M3C	158.383.500
HD	40	30	104.7	88.6		
ND	60	45	155.1	130.4	ATV930D45M3C	168.426.500
HD	50	37	128.5	108.5		
ND	75	55	189	161	ATV930D55M3C (6)	Contact for price
HD	60	45	156	134		
ND	100	75	256	215	ATV930D75M3C (6)	Contact for price
HD	75	55	189	161		



ATV930D11M3



ATV930D30M3

Speed and Torque control.
Drive to Drive connection.
Master/Slave and load sharing.
STO SIL 3 embedded and Safety Basic.
Excellent performance on all kinds of motors.
Integrated Modbus TCP & EtherNet IP, Modbus serial link.

Điều khiển tốc độ và momen.
Chức năng kết nối Biến tần với Biến tần.
Chức năng Master/Slave và chia tải.
Tích hợp sẵn chức năng bảo vệ STO SIL 3 và các chức năng bảo vệ cơ bản khác.
Có khả năng điều khiển với các loại động cơ khác nhau.
Tích hợp sẵn cổng truyền thông Modbus TCP & EtherNet IP, Modbus serial link

Unit price (incl.VAT) in VND

UL Type 1/IP 21, 3-phase supply voltage: 380...480VAC, 50/60Hz



ATV630D15N4



ATV930D30N4



ATV930D55N4

	Power indicated on rating plate motor (2)		Line current (3)		Reference(1)	Unit Price
	HP	KW	380 V	480 V		
ND	1	0.75	1.5	1.3	ATV930U07N4	48.807.000
HD	0,5	0.37	0.9	0.8		
ND	2	1.5	3	2.6	ATV930U15N4	45.606.000
HD	1	0.75	1.7	1.5		
ND	3	2.2	4.3	3.8	ATV930U22N4	46.260.500
HD	2	1.5	3.1	2.9		
ND	-	3	5.8	5.1	ATV930U30N4	47.003.000
HD	3	2.2	4.5	4		
ND	5	4	7.6	6.7	ATV930U40N4	47.828.000
HD	-	3	6	5.4		
ND	7,5	5.5	10.4	9.1	ATV930U55N4	49.142.500
HD	5	4	8	7.2		
ND	10	7.5	13.8	11.9	ATV930U75N4	55.341.000
HD	7,5	5.5	10.5	9.2		
ND	15	11	19.8	17	ATV930D11N4	61.099.500
HD	10	7.5	14.1	12.5		
ND	20	15	27	23.3	ATV930D15N4	73.656.000
HD	15	11	20.6	18.1		
ND	25	18.5	33.4	28.9	ATV930D18N4	76.714.000
HD	20	15	27.7	24.4		
ND	30	22	39.6	34.4	ATV930D22N4	82.021.500
HD	25	18.5	34.1	29.9		
ND	40	30	53.3	45.9	ATV930D30N4	98.202.500
HD	30	22	40.5	35.8		
ND	50	37	66.2	57.3	ATV930D37N4	118.904.500
HD	40	30	54.8	48.3		
ND	60	45	79.8	69.1	ATV930D45N4	126.192.000
HD	50	37	67.1	59.0		
ND	75	55	97.2	84.2	ATV930D55N4	161.078.500
HD	60	45	81.4	71.8		
ND	100	75	131.3	112.7	ATV930D75N4	170.956.500
HD	75	55	98.9	86.9		
ND	125	90	156.2	135.8	ATV930D90N4	185.300.500
HD	100	75	134.3	118.1		
ND	350	220	397	324	ATV930C22N4 (6)	Contact for price
HD	250	160	296	246		

(1) Category C2 EMC filter for ATV930U07N4...D45N4. Category C3 EMC filter above ATV930D45N4.

(2) These values are given for an adjustable nominal switching frequency of 4 kHz for ATV930U07N4...ATV930D45N4 or 2.5 kHz for ATV930D55N4...D90N4, for use in continuous operation.

Above 2.5 or 4 kHz (depending on the rating), the drive will automatically reduce the switching frequency in the event of an excessive temperature rise. For continuous operation above the nominal switching frequency, derate the nominal drive current (see debating curves on our website www.schneider-electric.com).

(3) Typical value for the indicated motor power and for the prospective line Isc.

(4) Values given for applications requiring a slight overload (up to 120%).

(5) Values given for applications requiring a significant overload (up to 150%).

(6) Product supplied as IP 00 for mounting in an enclosure. For IP 21/UL Type 1 wall mounting, a conformity kit should be ordered separately.

Speed and Torque control.
Drive to Drive connection.
Master/Slave and load sharing.
STO SIL 3 embedded and Safety Basic.
Excellent performance on all kinds of motors.
Integrated Modbus TCP & EtherNet IP, Modbus serial link.

Điều khiển tốc độ và momen.
Chức năng kết nối Biến tần với Biến tần.
Chức năng Master/Slave và chia tải.
Tích hợp sẵn chức năng bảo vệ STO SIL 3 và các chức năng bảo vệ cơ bản khác.
Có khả năng điều khiển với các loại động cơ khác nhau.
Tích hợp sẵn công truyền thông Modbus TCP & EtherNet IP, Modbus serial link

Unit price (incl.VAT) in VND



ATV930C11N4C



ATV930C16N4F

UL Type 1/IP 21, with category C2 or C3 integrated EMC filter without braking unit, 3-phase supply voltage: 380...480VAC, 50/60Hz

Power indicated on rating plate motor (1)			Line current (2)		Reference	Unit Price
ND: Normal Duty (3)			380 V	480 V		
HD: Heavy Duty (4)						
	HP	kW	A	A		
ND	75	55	97.2	84.2	ATV930D55N4C	162.277.500
HD	60	45	81.4	71,8		
ND	100	75	131.3	112.7	ATV930D75N4C	166.886.500
HD	75	55	98.9	86.9		
ND	125	90	156.2	135.8	ATV930D90N4C	180.724.500
HD	100	75	134.3	118.1		
ND	150	110	201	165	ATV930C11N4C (5)	Contact for price
HD	125	90	170	143		
ND	200	132	237	213	ATV930C13N4C (5)	Contact for price
HD	150	110	201	165		
ND	250	160	284	262	ATV930C16N4C (5)	Contact for price
HD	200	132	237	213		
ND	350	220	397	324	ATV930C22N4C (5)	Contact for price
HD	250	160	296	246		
ND	400	250	451	366	ATV930C25N4C (5)	Contact for price
HD	300	200	365	301		
ND	500	315	569	461	ATV930C31N4C (5)	Contact for price
HD	400	250	457	375		

IP 21, with category category C3 integrated EMC filter - Floor standing (6) 3-phase supply voltage: 380....440VAC, 50/60Hz

Power indicated on rating plate motor (1)			Line current (2)		Reference	Unit Price
ND: Normal Duty (3)			380 V	480 V		
HD: Heavy Duty (4)						
	HP	kW	A	A		
ND	-	110	207	195	ATV930C11N4F	616.957.000
HD	-	90	174	164		
ND	-	132	250	232	ATV930C13N4F	629.348.500
HD	-	110	207	197		
ND	-	160	291	277	ATV930C16N4F	663.718.000
HD	-	132	244	232		
ND	-	200	369	349	ATV930C20N4F	926.981.000
HD	-	160	302	286		
ND	-	250	453	432	ATV930C25N4F	938.855.500
HD	-	200	369	353		
ND	-	315	566	538	ATV930C31N4F	1.091.502.500
HD	-	250	453	432		

(* Please contact Schneider Electric distributor for price request

(1) These values are given for a nominal switching frequency of 2.8 kHz for use in continuous operation.

The switching frequency is adjustable for all ratings.

Above 2.5 kHz, the drive will automatically reduce the switching frequency in the event of an excessive emperature rise.

For continuous operation above the nominal switching frequency, derate the nominal drive current

(see derating curves on our website www.schneider-electric.com).

(2) Typical value for the indicated motor power and for the maximum prospective line Isc.

(3) Values given for applications requiring a slight overload (up to 120%).

(4) Values given for applications requiring a significant overload (up to 150%).

(5) The power part are accessible at the bottom of the drive. hence the product is supplied as IP 00

for mounting in an enclosure. For IP 21/UL Type 1 wall mounting, order the IP 21/UL Type 1 conformity kit VW3A9704 separately.

(6) Integrated motor chokes allowing a shielded motor cable length up to 300 m/984 ft in category C3 and an unshielded cable length up to 450 m/1,476 ft in category C4.

(* Please consult our Customer Care Center

Numerous accessories and options to increase their functionality and also their capacity for integration and adaptation.

Các phụ kiện và tùy chọn nâng cao chức năng và khả năng tích hợp và tương thích với hệ thống

Unit price (incl.VAT) in VND



VW3A1111

For remote mounting graphic display

Description	Length (m/ft)	Reference	Unit Price
Graphic display terminal (supplied with drive)		VW3A1111	7.551.500
Remote mounting kit			
Order with remote-mounting cordset VW3A1104R...		VW3A1112	1.705.000
	1/3.28	VW3A1104R10	759.000
Remote-mounting cordset equipped with 2 RJ45 connectors	3/9.84	VW3A1104R30	869.000
	5/16.40	VW3A1104R50	896.500
	10/32.81	VW3A1104R100	1.221.000



VW3A1112

I/O expansion cards

Description	Reference	Unit Price
I/O expansion option card	VW3A3203	9.784.500
6 logic inputs, 2 logic outputs, 1 analog input		
Relay outputs card	VW3A3204	7.975.000
3 Relay outputs with NO contacts		



VW3A3720

Communication cards

Description	Reference	Unit Price
CANopen daisy chain card w/ 2 RJ45 connectors	VW3A3608	4.334.000
CANopen SUB-D card	VW3A3618	4.966.500
EtherNet/IP and Modbus TCP dual port card	VW3A3720	19.255.500
ProfiNet card w/ 2 RJ45 connectors	VW3A3627	13.018.500
PROFIBUS DP V1 card	VW3A3607	8.569.000
DeviceNet card	VW3A3609	26.372.500



VW3A3203

Other options (*):

- Passive filters
- Additional EMC input filters for reducing conducted emissions on the line
- Encoder interface modules
- Output filters:
 - + dv/dt filters
 - + Sinus filters

(*) Please consult our Customer Care Center

A regenerative function associated to ATV320, ATV340 and ATV930 drives.
An economic energy saving alternative to the braking resistor.

- Energy saving function.
- No particular set-up for the regenerative function.
- Easy mechanical integration.
- Robustness to mains perturbances.
- Modular

Bộ hãm tái sinh lắp đặt với biến tần ATV320, ATV340 và ATV930.
Là giải pháp tiết kiệm năng lượng thay thế cho
Việc sử dụng điện trở hãm (xả)

- Tiết kiệm năng lượng.
- Không cần phải thực hiện các thao tác cài đặt các chức năng chuyên biệt cho chức năng hãm tái sinh
- Dễ dàng tích hợp vào phần cơ khí
- Vận hành bền bỉ khi nguồn ngõ vào bị nhiễu
- Thiết kế nhỏ gọn, dạng module



ATVRU75N4



ATVRD15N4

Unit price (incl.VAT) in VND

References			
For drives (1)	IP	Reference	Unit Price
Supply voltage: 380...480 V 50/60 Hz			
ATV320U07NA...D15N4.			
ATV340U07...D22N4.	20	ATVRU75N4	37.521.000
ATV340D30...D75N4E			
ATV930...N4/N4Z	20	ATVRD15N4	37.455.000
ATV980...N4			

(1) For sizing, refer to the **Altivar Regenerative Unit User Manual to select the Regenerative unit**
Download Altivar Regenerative Unit: Sizing Tool: <https://ww.se.com/ww/en/download/document/NVE94856/>